

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 71

#### Phẩm 19: QUÁN HẠNH (2)

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng sinh nên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng sinh nên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng sinh nên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng sinh nên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó bốn Tĩnh lự chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát chẳng sinh nên chẳng phải là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng sinh nên chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó tám Giải thoát chẳng sinh nên chẳng phải là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng sinh nên chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó bốn Niệm trụ chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng sinh nên chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không chẳng sinh nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyện cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó pháp môn giải thoát Không chẳng sinh nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt chẳng sinh nên chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sinh nên chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó năm loại mắt chẳng sinh nên chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng sinh nên chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật chẳng sinh nên chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh nên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó mười lực của Phật chẳng sinh nên chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh nên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, chân như chẳng sinh nên chẳng phải là chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh nên chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó chân như chẳng sinh nên chẳng phải là chân như; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh nên chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sinh nên chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh nên chẳng phải là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sinh nên chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh nên chẳng phải là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất chẳng sinh nên chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sinh nên chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó pháp không

quên mất chẳng sinh nên chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng sinh nên chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh nên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh nên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng sinh là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng sinh là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh nên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh nên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, sắc chẳng diệt nên chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt nên chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; thọ, tưởng, hành, thức cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó sắc chẳng diệt nên chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng diệt nên chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ chẳng diệt nên chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt nên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó nhãn xứ chẳng diệt nên chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng diệt nên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ chẳng diệt nên chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt nên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó sắc xứ chẳng diệt nên chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng diệt nên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới chẳng diệt nên chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhãn giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó nhãn giới chẳng diệt nên chẳng phải là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, nhĩ giới chẳng diệt nên chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nhĩ giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó nhĩ giới chẳng diệt nên chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, tử giới chẳng diệt nên chẳng phải là tử giới; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì tử giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó tử giới chẳng diệt nên chẳng phải là tử giới; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, thiết giới chẳng diệt nên chẳng phải là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thiết giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó thiết giới chẳng diệt nên chẳng phải là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, thân giới chẳng diệt nên chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì thân giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó thân giới chẳng diệt nên chẳng phải là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, ý giới chẳng diệt nên chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì ý giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó ý giới chẳng diệt nên chẳng phải là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng diệt nên chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, địa giới chẳng diệt nên chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt nên chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó địa giới chẳng diệt nên chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng diệt nên chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ chẳng diệt nên chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh

đế tập, diệt, đạo chẳng diệt nên chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó Thánh đế khổ chẳng diệt nên chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng diệt nên chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, vô minh chẳng diệt nên chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng diệt nên chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô minh cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó vô minh chẳng diệt nên chẳng phải là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng diệt nên chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó pháp không bên trong chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng diệt nên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng diệt nên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng diệt nên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng diệt nên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó bốn Tĩnh lự chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát chẳng diệt nên chẳng phải là tám Giải thoát; tám

Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng diệt nên chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó tám Giải thoát chẳng diệt nên chẳng phải là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng diệt nên chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó bốn Niệm trụ chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng diệt nên chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không chẳng diệt nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng diệt nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó pháp môn giải thoát Không chẳng diệt nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng diệt nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt chẳng diệt nên chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt nên chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; sáu phép thần thông cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó năm loại mắt chẳng diệt nên chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng diệt nên chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật chẳng diệt nên chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt nên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó mười lực của Phật chẳng diệt nên chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng diệt nên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, chân như chẳng diệt nên chẳng phải là chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng diệt nên chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng

thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó chân như chẳng diệt nên chẳng phải là chân như; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng diệt nên chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt nên chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng diệt nên chẳng phải là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó quả vị Giác ngộ cao tột chẳng diệt nên chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng diệt nên chẳng phải là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt nên chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; tánh luôn luôn xả cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó pháp không quên mất chẳng diệt nên chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng diệt nên chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng diệt nên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt nên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chẳng diệt là không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp chẳng diệt là chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Do đó tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng diệt nên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng diệt nên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, sắc không hai nên chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai nên chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ không hai nên chẳng phải là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hai nên chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ không hai nên chẳng phải là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hai nên chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới không hai nên chẳng phải là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, nhĩ giới không hai nên chẳng phải là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, tỷ giới không hai nên chẳng phải là tỷ giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, thiết giới không hai nên chẳng phải là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, thân giới không hai nên chẳng phải là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, ý giới không hai nên chẳng phải là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không hai nên chẳng phải là pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, địa giới không hai nên chẳng phải là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hai nên chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ không hai nên chẳng phải là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo không hai nên chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, vô minh không hai nên chẳng phải là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không hai nên chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong không hai nên chẳng phải là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hai nên chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa không hai nên chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hai nên chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, bốn Tịch lự không hai nên chẳng phải là bốn Tịch lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không hai nên chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát không hai nên chẳng phải là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không hai nên chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ không hai nên chẳng phải là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không hai nên chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không không hai nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không hai nên chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt không hai nên chẳng phải là năm loại mắt; sáu phép thần thông không hai nên chẳng phải là sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật không hai nên chẳng phải là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai nên chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, chân như không hai nên chẳng phải là chân như; pháp giới, pháp



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không hai nên chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột không hai nên chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai nên chẳng phải là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất không hai nên chẳng phải là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả không hai nên chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni không hai nên chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai nên chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn, sắc nhập vào không hai, pháp số không rớt; thọ, tưởng, hành, thức nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ nhập vào không hai, pháp số không rớt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ nhập vào không hai, pháp số không rớt; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, nhĩ giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, tỷ giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, thiệt giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, thân giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, ý giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, địa giới nhập vào không hai, pháp số không rớt; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ nhập vào không hai, pháp số không rớt; Thánh đế tập, diệt, đạo nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, vô minh nhập vào không hai, pháp số không rớt; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nhập vào không hai, pháp số không rớt.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong nhập vào không hai, pháp số không rớt; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa nhập vào không hai, pháp số không rồi; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự nhập vào không hai, pháp số không rồi; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát nhập vào không hai, pháp số không rồi; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ nhập vào không hai, pháp số không rồi; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không nhập vào không hai, pháp số không rồi; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt nhập vào không hai, pháp số không rồi; sáu phép thần thông nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật nhập vào không hai, pháp số không rồi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, chân như nhập vào không hai, pháp số không rồi; pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột nhập vào không hai, pháp số không rồi; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất nhập vào không hai, pháp số không rồi; tánh luôn luôn xả nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni nhập vào không hai, pháp số không rồi; tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhập vào không hai, pháp số không rồi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nói là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi quán các pháp, cái gì gọi là Đại Bồ-tát, cái gì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cái gì gọi là quán các pháp?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, “Cái gì gọi là Đại Bồ-tát?” Xá-lợi Tử, đó là loại hữu tình cầu quả vị Giác ngộ và cũng đã giác ngộ nên gọi là Bồ-tát, có khả năng nhận biết như thật về tất cả pháp tướng nhưng chẳng chấp trước, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Đại Bồ-tát có khả năng nhận biết như thật về tất cả pháp tướng nhưng chẳng chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của sắc nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của thọ, tưởng, hành, thức nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của nhãn xứ nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhưng chẳng chấp trước.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của sắc xứ nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của nhãn giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của nhĩ giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của tỷ giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của thiệt giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của thân giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của ý giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của địa giới nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của Thánh đế khổ nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của vô minh nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của pháp không bên trong nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của bốn Tĩnh lự nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của tám Giải thoát nhưng chẳng

chấp trước; nhận biết như thật về tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của bốn Niệm trụ nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của pháp môn giải thoát Không nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của năm loại mắt nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của sáu phép thần thông nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng nơi mười lực của Phật nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của chân như nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của pháp không quên mất nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của tánh luôn luôn xả nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nhận biết như thật về tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng chẳng chấp trước; nhận biết như thật về tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng chẳng chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Những gì gọi là tất cả pháp tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu do tướng trạng của các hành như vậy mà biết rõ các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là bên trong, là bên ngoài, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi thì những thứ này gọi là tất cả pháp tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, “Cái gì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?” Xá-lợi Tử, có được trí tuệ thắng diệu vĩnh viễn xa lìa mọi nẻo sở hữu nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Trí này đối với pháp nào mà được vĩnh viễn xa lìa?

Thiện Hiện đáp:

–Trí này đối với tất cả phiền não, các nẻo kiến chấp được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với sáu cõi, bốn loài được vĩnh viễn xa lìa; trí này đối với tất cả uẩn, xứ, giới... được vĩnh viễn xa lìa, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có được trí tuệ thắng diệu, vĩnh viễn đạt đến những chỗ thích hợp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Trí này đối với pháp nào được vĩnh viễn đạt đến?

Thiện Hiên đáp:

–Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của sắc được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thọ, tưởng, hành, thức được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của nhãn xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của sắc xứ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của nhãn giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của nhĩ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của tỷ giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của thiệt giới nhập vào không hai, pháp số không rồi; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của thân giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của ý giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của địa giới được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của Thánh đế khổ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của vô minh được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của pháp không bên trong được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của bốn Tĩnh lự được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của tám Giải thoát được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của bốn Niệm trụ được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của pháp môn giải thoát Không được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của năm loại mắt được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của sáu phép thần thông được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh nơi mười lực của Phật được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của chân như được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của quả vị Giác ngộ cao tột được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của pháp không quên mất được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tánh luôn luôn xả được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, trí này đối với thật tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni được vĩnh viễn đạt đến; đối với thật tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa được vĩnh viễn đạt đến, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

